

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN BẮC
NĂM 2022**

Số: 07 /BC-HĐTD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
Về kết quả kỳ tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Bắc năm 2022**

Kính gửi: Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CVMB ngày 07/6/2022 của Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Bắc năm 2022 (Hội đồng tuyển dụng);

Căn cứ Thông báo số 606/TB-HĐTD ngày 15/6/2022 của Hội đồng tuyển dụng về việc triệu tập thí sinh tham dự lễ khai mạc và kỳ xét tuyển viên chức Cảng vụ hàng không miền Bắc năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc kết quả kỳ tuyển dụng viên chức Cảng vụ hàng không miền Bắc năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
1. Phòng Giám sát An toàn hàng không: Vị trí Giám sát An toàn hàng không (03 chỉ tiêu): 05 thí sinh							
1	023	Lê Đức Anh	03/10/1998		Không thi		Không thi
2	024	Nguyễn Minh Đức	26/08/1999		70		70
3	025	Phạm Minh Đức	15/11/1994		Không thi		Không thi
4	026	Nguyễn Đức Hải	15/09/1999		Không thi		Không thi
5	031	Nguyễn Đức Tùng	07/11/1995		40		40
2. Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay: Vị trí Quản lý cảng hàng không, sân bay (02 chỉ tiêu): 04 thí sinh							
1	017	Nguyễn Hoài An	29/09/1997		Không thi		Không thi
2	019	Phan Anh Giáp	12/02/1994	Con bệnh binh	68	5	73
3	020	Phùng Quang Huân	15/05/1986	Con bệnh binh	60	5	65
4	022	Phạm Quốc Phương	28/02/1998		69		69
3. Phòng Pháp chế - Thanh tra: Vị trí Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không (03 chỉ tiêu): 33 thí sinh							
1	038	Hoàng Minh Chi	20/01/1997	Dân tộc Nùng	Không thi	5	Không thi
2	041	Nguyễn Thuỳ Dung	01/08/1998	Dân tộc Thái	40,5	5	45,5

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
3	042	Nguyễn Quỳ Dược	01/01/1998		55,5		55,5
4	043	Đinh Thị Dương	01/7/1997	Dân tộc Mường	69	5	74
5	044	Trịnh Đăng Dương	16/02/1999		50		50
6	045	Hà Hương Giang	30/09/1999		75		75
7	047	Lý Hải Hà	15/11/1991		35		35
8	048	Hoàng Thu Hằng	13/11/1997		Không thi		Không thi
9	049	Vũ Hoàng Hiệp	17/11/1997		36,5		36,5
10	050	Vũ Trung Hiếu	11/11/1999		75		75
11	052	Nguyễn Đức Hòa	19/03/1997		Không thi		Không thi
12	054	Phạm Thị Hồng	10/02/1997		Không thi		Không thi
13	055	Nguyễn Thị Lan Hương	20/11/1995		43,5		43,5
14	057	Tổng Nhật Huy	08/06/1996		Không thi		Không thi
15	058	Trương Quang Khải	07/11/1994		Không thi		Không thi
16	059	Lê Khanh	06/11/1989		20		20

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
17	060	Nguyễn Hải Lê	31/10/1999		47,5		47,5
18	061	Nguyễn Mai Linh	22/03/1998		50		50
19	062	Tạ Khánh Linh	26/8/1999		Không thi		Không thi
20	063	Trần Hà Linh	16/8/2000		Không thi		Không thi
21	069	Trần Đức Long	06/11/1996		Không thi		Không thi
22	070	Đỗ Thị Nga	16/6/1998		Không thi		Không thi
23	071	Trần Thị Thanh Nga	17/11/1997		Không thi		Không thi
24	072	Ngô Kim Ngân	10/8/1998		77		77
25	073	Phan Quốc Nghiệp	15/11/1995		Không thi		Không thi
26	076	Nguyễn Hồng Sơn	16/9/1996		34		34
27	077	Dương Thị Phương Thảo	01/6/1999		59,5		59,5
28	078	Hoàng Thị Thuần	09/6/1998	Dân tộc Cao Lan	Không thi	5	Không thi
29	081	Trần Thị Trinh	10/01/1998		48		48
30	082	Đỗ Minh Tú	15/01/1997		55		55

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điều kiện ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
31	084	Nông Thị Tuyết	24/10/1997	Dân tộc Tày	Không thi	5	Không thi
32	085	Nguyễn Thanh Vân	27/05/1990		34,5		34,5
33	086	Khổng Trường Túc Vinh	17/3/1999		40		40
4. Phòng Tổ chức - Hành chính (03 chỉ tiêu): 01 thí sinh							
4.1. Vị trí Văn thư - Lưu trữ (02 chỉ tiêu): 00 thí sinh							
4.2. Vị trí Công nghệ thông tin (01 chỉ tiêu): 01 thí sinh							
1	001	Nguyễn Quang Thảo	02/8/1999		69		69
5. Phòng Kế hoạch - Tài chính: (03 chỉ tiêu): 15 thí sinh							
5.1. Vị trí Kế hoạch - Đầu tư (01 chỉ tiêu): 01 thí sinh							
1	002	Nguyễn Thị Thu Trang	18/8/1990		70		70
5.2. Vị trí Kế toán (02 chỉ tiêu): 14 thí sinh							
1	003	Nghiêm Thị Kim Anh	20/07/1995		Không thi		Không thi
2	004	Nguyễn Việt Anh	22/07/1995		10		10
3	005	Hoàng Công Biển	07/11/1995		55		55
4	006	Nguyễn Hương Giang	21/09/1999		Không thi		Không thi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
5	007	Dương Thị Kim Hương	03/08/1984		14		14
6	008	Thái Ngọc Khánh	10/06/1989		Không thi		Không thi
7	009	Vũ Thị Mai Linh	13/10/1994		Không thi		Không thi
8	010	Lưu Cẩm Nhung	05/10/1999		24		24
9	011	Đỗ Thị Lan Phương	18/03/1995		20		20
10	012	Đào Quý Thanh	06/03/1994		12		12
11	013	Đinh Đình Trinh	26/02/1991	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Không thi	5	Không thi
12	014	Nguyễn Công Tùng	05/05/1998		62		62
13	015	Hạng A Vừ	06/09/1987	Dân tộc Mông	5	5	10
14	016	Nguyễn Thị Ngọc Yến	27/10/1998		Không thi		Không thi
6. Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Cát Bi (02 chỉ tiêu): 03 thí sinh							
6.1. Vị trí Giám sát An toàn hàng không (01 chỉ tiêu): 01 thí sinh							
1	027	Lương Xuân Hiếu	16/07/1996		30		30

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
6.2. Vị trí Quản lý cảng hàng không, sân bay (01 chỉ tiêu): 02 thí sinh							
1	018	Lưu Hồng Giang	14/07/1972		30		30
2	021	Vũ Văn Nam	25/12/1986		48		48
7. Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Điện Biên (04 chỉ tiêu): 06 thí sinh							
7.1. Vị trí Giám sát An toàn hàng không (01 chỉ tiêu): 00 thí sinh							
7.2. Vị trí Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không (01 chỉ tiêu): 06 thí sinh							
1	032	Thào A Ái	04/05/1997	Dân tộc Mông	Không thi	5	Không thi
2	034	Lê Tiến Anh	26/08/1999	Dân tộc Thái	22	5	27
3	037	Đặng Hải Biên	04/09/1996		22,5		22,5
4	064	Tạ Lộc Linh	02/10/1997		70		70
5	075	Lý A Páo	08/12/1996	Dân tộc Mông	Không thi	5	Không thi
6	079	Bùi Thảo Trang	30/10/1999		42,5		42,5
7.3. Vị trí Quản lý cảng hàng không, sân bay (02 chỉ tiêu): 00 thí sinh							
8. Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (06 chỉ tiêu): 08 thí sinh							
8.1. Vị trí Giám sát An toàn hàng không (02 chỉ tiêu): 00 thí sinh							
8.2. Vị trí Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không (02 chỉ tiêu): 08 thí sinh							

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
1	033	Lã Hải An	13/03/1997		58,5		58,5
2	035	Lã Nam Anh	26/03/1997		52		52
3	051	Nguyễn Ngọc Hiếu	18/10/1999		71		71
4	053	Phí Phi Hoàng	18/04/1994		49		49
5	056	Nguyễn Thu Hương	30/09/1994		Không thi		Không thi
6	065	Lê Tuấn Linh	01/11/1996		17,5		17,5
7	074	Trần Bảo Ngọc	02/03/1996		60		60
8	083	Nguyễn Thị Ngọc Tú	30/11/1997		47,5		47,5

8.3. Vị trí Quản lý cảng hàng không, sân bay (02 chỉ tiêu): 00 thí sinh

9. Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Thọ Xuân (02 chỉ tiêu): 04 thí sinh

9.1. Vị trí Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không (01 chỉ tiêu): 04 thí sinh

1	046	Lê Thị Giang	22/08/1994		56,5		56,5
2	066	Nguyễn Văn Linh	20/06/1987		79,5		79,5
3	067	Phạm Diệu Linh	10/09/1996	Dân tộc Mường	Không thi	5	Không thi
4	080	Phạm Thị Trang	20/07/1998		50		50

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn Vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm
9.2. Vị trí Quản lý cảng hàng không, sân bay (01 chỉ tiêu): 00 thí sinh							
10. Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Vinh (02 chỉ tiêu): 07 thí sinh							
10.1. Vị trí Giám sát An toàn hàng không (01 chỉ tiêu): 03 thí sinh							
1	028	Nguyễn Đình Ngọc	30/04/1997		Không thi		Không thi
2	029	Dương Thanh Phong	17/12/1995		30		30
3	030	Lê Quang Thành	09/12/1991		70		70
10.2. Vị trí Pháp chế - Thanh tra chuyên ngành hàng không (01 chỉ tiêu): 04 thí sinh							
1	036	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/02/1997		50		50
2	039	Hồ Viết Đức	03/12/1994		70		70
3	040	Phạm Bá Trung Đức	01/10/1997		24,5		24,5
4	068	Phan Vũ Linh	03/04/1995	Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự	20	2,5	22,5

Hội đồng tuyển dụng kính báo cáo !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Lưu: HĐTD (Thao.06bn).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Phó Giám đốc Cảng vụ HKMB
Nguyễn Thị Thanh Phương